

**Rượu mạnh hiệu DEJEAN đã thơm mà lại ngọt
làm cho những tay thạo rượu thầy đều khen ngợi
Chỉ một mình hãng Denis freres có trữ mà thôi**

trái vốn là 70 quan tám mà phải đóng cho tới 17, 18 hoặc 19 đồng bạc, tùy giá bạc lúc ấy đứng 4 quan, hay là dưới 4 quan.

Còn năm 1920, tiếng nói là một hiệu Quốc-trái 100 quan vốn mà kỳ dư sẽ đóng có 7800 nếu bạc đứng 14 quan năm trở lên còn như giá bạc trên 15 quan năm thì sẽ đóng có 6350 mà thôi.

Ấy không phải nhiều bạc, mà lại nặng nhiều quan.

Ta sẽ tính bạc ngày đóng tài kho và có dư bao nhiêu sẽ dạy trả lại cho chủ đóng bạc.

2. — Quốc-trái 1920, nhà nước phan hàng trả trong 60 năm cho hết số.

Nghĩa là: Phan ra 120 hạng trả, mỗi 6 tháng xđ số trả bớt một kỳ, số nào ra thì ấy đứng trả tiền vốn và lời lại, mà khi trả thì trả 150, quan vốn và thêm lời đầu cho mấy năm cũng trả y số 150 quan vốn, sự may ấy tại nơi vận mạng, còn số nào chưa ra, thì bao giờ cũng hãy còn đóng ăn lời 5 phần một năm.

3. — Trong lúc này giá bạc 15 quan năm song còn hoặc trời hoặc sut, sự chắc hơn hết là không thể lên giá quá lẽ hơn nửa đồng, có lẽ hơn là bán lẫn sẽ sụt giá, mà hệ giá bạc càng sụt bao nhiêu thì chủ giấy Quốc-trái sẽ đứng lợi bấy nhiêu, sự lợi ấy phải thấy trước mặt.

Ta cần nghĩa cho rành cho đứng mỗi người hiểu sự hơn sự thiệt, song ta cũng biết chẳng phải là tại sự ham lợi mà kẻ háo tâm sẽ đóng Quốc-trái, thật là bởi có lòng thành giúp nước mà thôi.

Mở cửa Quốc-trái ngày nay cho tới ngày 20 Mars thì hết.

Cholon, le 3 Mars 1920.
L'Administrateur,
L'HELGOUALCH.

Vậy mới đáng công thầy

Quan Tổng Thống LONG mới sang, đã phê hai lời nghị chuẩn định tiền phụ cấp cho hàng giáo-viên quân-hạt. Bỗng báo dịch hai lời nghị ấy ra dưới đây, để cho liệt-quì xem mà cảm ơn ngài vụ tất đáng giáo-huấn, ngộ hầu mở mang học-vấn cho người xứ ta.

LỜI NGHỊ

Số 87-S. — Quan Tổng-Thống Đông-Pháp, chiếu y chỉ dụ ngày 20 Octobre 1911 ban quyền.....

.....
chiếu y lời nghị ngày 21 Decembre 1917.....

.....
Cứ theo ước cứ của quan Thống-Độc Nam-kỳ và y-hiệp của quan Tổng Giám-sát ti Giáo-huấn.

ĐỊNH

Điều thứ nhất. — Định lập riêng cho hàng giáo-viên trường sơ-đẳng Nam-kỳ một phần tiền phụ cấp riêng gọi là Prime Pédagogique, một năm một trăm hai chục đồng.

Điều thứ hai — Phần tiền phụ cấp ấy, phát từ tháng và cuối tháng,

không cang-hệ chi với các phần tiền phụ cấp khác (như tiền nhà tiền phi) và phần đã định cho chung hàng viên chức các ti các sở Nam-kỳ.

Điều thứ ba — Quan Thống Độc Nam-kỳ lãnh thi hành lời nghị này.

Saigon, le 29 Février 1920

Ký tên: LONG
Vàng linh quan Tổng-Thống,
Quan quyền Thống-Độc Nam-kỳ
Ký tên: MASPERO

Lời nghị thứ hai:
Số 88-B — Quan Tổng-Thống Đông-Pháp.

Chiếu y chỉ dụ ngày 20 Octobre 1911.....

.....
Chiếu y lời nghị ngày 21 Decembre 1917.....

.....
Cứ theo ước cứ của quan Thống-Độc Nam-kỳ và y-hiệp của quan Tổng Giám-sát Học-đường.

ĐỊNH

Điều thứ nhất. — Hàng giáo-viên và trợ giáo lãnh cai trường sơ-đẳng thuộc quân hạt hay là địa hạt, và dạy học và cai trường, đứng một phần tiền phụ cấp mỗi năm :

Giáo-viên thi sáu chục đồng.
Trợ-giáo thi ba-mươi-sáu đồng.

Điều thứ hai. — Phần tiền phụ cấp ấy, chia ra phát mỗi tháng, song cái tháng mới phát, không đứng phát trước, chẳng cang hệ chi với các phần phụ cấp khác (như tiền nhà tiền phi) là phần đã chuẩn chung cho viên chức các ti Nam-kỳ.

Điều thứ ba. — Quan Thống-Độc Nam-kỳ lãnh thi hành lời nghị này.

Saigon, le 29 février 1920.

Ký tên : LONG.
Vàng linh quan Tổng-thống, quan quyền Thống-Độc Nam-kỳ.
Ký tên : MASPERO.

Phụ tiền sở phi riêng cho các viên quan quới chức hành chánh tại Nam-kỳ

Chư khanh quân, chúng đã rõ rằng Chánh-Phủ có ý định cho viên quan quới chức trong xứ nước Đông-Pháp được, đồng hạng, đồng tước, đồng phần lương bổng cũng như các phần chi hành chánh tại Bắc-kỳ, Nam-kỳ, Lào, Cao-mán hay là An-nam cũng đứng một số lương. Ví dụ một thầy giáo hạng sáu thì lãnh 40 \$ lương mỗi tháng, hầu dạy trong xứ Cao-mán hay là Bắc-kỳ cũng đồng vậy, một thầy giáo hạng tại Nam-kỳ lương bao nhiêu, ra Huế cũng lãnh bấy nhiêu.

Nhơn vì tại Nam-kỳ là xứ tàn què mé chầu, nếu lương bổng cũng định đồng số với mấy xứ khác thì chẳng đủ cho các viên chức dùng chi độ thế nhĩ. Ấy vậy trong các hội liên hữu các ti các sở đều phân nản về sự ấy tới tại Chánh-Phủ. Bởi vậy cho nên mới rồi đây quan Thống-Độc Nam-kỳ cứ đặt ra một hội phái viên đứng mà xét định cho viên chức bốn quốc giúp việc tại Nam-kỳ một số tiền sở phi riêng phụ vào lương bổng

mà chịu đựng với vật thực vật dụng thay đều, tăng giá mắc quá.
Hội phái viên xét định phòng cho như vậy.

I. — Viên chức (Thừa-biên — Thứ-ký — Thông-ngôn — Thày giáo văn vãn).

a) Người không vợ con.
15 \$ một tháng tại Saigon-Cholon-Giadinh.
12 \$ id. tại châu thành các tỉnh.

b) Có vợ không con.
20 \$ một tháng tại Saigon-Cholon-Giadinh.
16 \$ id. tại châu thành các tỉnh.

c) Có vợ có con.
Được số tiền trên đây rồi phụ thêm 4 \$ một tháng cho mỗi đứa con 18 tuổi sấp xuống.

Phàm lương lên quá 50 \$ một tháng thì mỗi kỳ tăng 5 \$ 00 bạc lương thì bớt số sở phi 2 \$ 00.

II. — Chức việc tùy từng (Lính đi giầy, các người giúp việc, lục lộ, đi thư trạm, lính số Thượng-chánh, coi máy giầy thép văn vãn).

1 \$ Không vợ con. 4 \$
Có vợ, đầu máy 6 \$
Đưa con cũng vậy. 8 \$

2 \$ Không vợ con. 2 \$
Có vợ, đầu máy 4 \$
Đưa con cũng vậy. 4 \$

Tại Saigon, Cholon, Giadinh.
Trong các sở khác xứ Nam-kỳ.

Những người có nhà nước cho nhà ở thì lãnh phần nửa số tiền sở phi như Ứ định của mình viên chức cũng chức việc tùy từng cũng đồng vậy.

Quan Giám-Độc Quesnel đã tư từ cho các quan Đốc-lý các sở tỉnh phòng coi cho số phi như vậy tồn hết lâu nhiều tiền công nho, đứng cho ngài sẽ chạy từ cho quan trên xem xét như Ứ định cho các viên quan quới chức cùng người giúp việc tùy từng đứng như ơn rộng.

Bốn-quan ước nguyện cho quan trên phê y như lời phòng trên đây. Song bốn-quan xin giảm không Ứ định trước số sở phi 2 \$. Mỗi kỳ tăng bổng 5 \$ kể từ 50 \$ mỗi tháng sấp lên. Bốn-quan nghĩ vì viên quan quới chức giúp việc lâu năm dài tháng mới đứng tăng lương. Nếu vì có số phi riêng mà thoát bớt số lương thì công nghiệp thâm niên chẳng có đứng phần thưởng cho xứng đáng. Bốn-quan chắc là viên quan quới chức bốn quốc đều nghĩ như vậy, cho nên bốn-quan xin giảm đến ấy ghi hiệp y cùng chư viên chức cả thầy.

Có thứ rượu mạnh Langsa hiệu BAC-CHUS mới chơ lại Nam-kỳ lần thứ nhứt, ngon không có thứ rượu nào bằng.

Chỉ một mình hãng Denis Frères trữ mà thôi.

Liên trường phụng điệu cải lương

Bay lâu người Annam trường dùng điệu đối của China mà đi điệu phụng tuy nhiều sắc hue mà không đúng điệu, như vì có chút tinh thần ái trang nhả trong mấy câu chữ, nên không bỏ được.

Đến nay tiệm bà Harel ở đường Catinat, môn bài 75 có bán đủ kiểu trang hoa theo cách phương tây, có danh tiếng bấy lâu nay, mà nay lại dùng trang hoa ấy mà phụ thêm chữ nho hay là chữ quốc-ngữ xem rất hay cách: Đã trách khỏi sự hoang học vô lý của kiểu Quốc, mà lại giữ được mấy hàng chữ thần ái của phong tục nhà Nam ta.



Thấy một sự tân chế rất hay (thời nghi, nên các quan kinh xin bố cho chúng đồng như rõ biết.

Hãng bà Harel lại có cây đứng một người danh sĩ viết, các câu hoặc là bản phụng, hoặc là câu đối điệu tang, rất hiệp theo tinh cảnh một người.

Vậy xin chư vị ai có muốn mua thì gọi thợ mà nói hết ý từ của mình muốn dùng câu chữ làm sao, thì đều sẽ

đang như nguyện. Như chư vị có đi chơi Saigon, xin ghé tại nhà bà Harel, môn bài 75 đường Catinat, mà xem thì tường tất.

Ở đây bốn-quan có ấn hành cái kiểu thức cho khán-quan rõ thấy. Xung quanh thì bóng như trang hoa tây, còn ở giữa thì lại có bốn chữ « **Như tiết thiên cổ** ».

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHƯ VỊ HÚT THUỐC ƠI!

Vị nào muốn hút ông điều hay là thuốc điều cho khỏi bệnh hoạn, thì hãy mua thuốc (LE GLOBE) Trái đất mà dùng thì vô hại
Thuốc này có một mình hãng Denis frères trứ mà thôi

Nghĩa - vụ

Bản hội-nghĩa công tác mới nhóm có ông Quesnel tọa-chủ xét đôn của M. Négrel là chiến quân có công trong trận tại thành Dismude, bởi xin phép đi hát trong lục-châu, hát những vở tuồng của người đặt ra, mà thù lợi dựng cho hội ba-mươi phần để dựng bia kỷ-niệm cho nghĩa-sĩ. Xét rồi, bản hội đồng ưng cho. Ông Quesnel có tư thơ cho mỗi tỉnh chức có lấy M. Négrel vì nghĩa-vụ.

Sau lại xét tới đơn M. Nuibo là bầu-gánh hát Tây gợi xin hát một đêm 18 Mars tại rạp hát Saigon có hội Báo-chương làm đầu. Lợi thù trừ sở dĩ rời khỏi đơn bao nhiêu sẽ giao trọn cho thủ-bồn hội Báo-chương để miá giũ dựng bia kỷ-niệm cho Nghĩa-sĩ.

Muốn cho lợi đăng sung số hơn, M. Nuibo xin số Tombola, bán ra 10000 số, mỗi số 2 đồng, bữa 15 Avril thì xỏ, hai số trúng đầu sẽ lãnh hai cái xe hơi, một cái giá 3500 đồng, còn một cái nửa giá 2.200 nguon bạc.

Về nghĩa-vụ chẳng vụ nào mà chẳng nên làm. Vậy nên mua giùm số Tombola, 17 Avril xỏ ra, may trúng, đăng nghĩa và dâng lợi, và bữa 18 Mars nên đến xem hát, ấy là cuộc mua vui làm nghĩa.

Phản quan Báo

Partie officielle

Vì lời nghị quan quyền Thống đốc Nam-kỳ ngày 13 Février 1920. Cho thầy Lê-văn-Đang Trợ-giáo hậu bỏ tư chức, phục nguyên chức trong ngạch giáo-huấn và bỏ đi tưng quyền quan Chủ-tỉnh Gia-định, lương bổng khôi trừ tiền hưu-tri bỏ về công-nho làng thầy ngồi dạy phải gánh chịu.

Cấp bằng thầy Lê-v-Giai số 320 tưng sự tỉnh Long-xuyên làm trợ-giáo thì sai nhí hạng kể từ 21 Février 1920; lương bổng và tiền phụ cấp của thầy bỏ về công-nho làng gánh chịu, song kho địa hạt Long-xuyên phải coi thù tiền trước về phân hưu trí gợi về kho quân hạt.

Cấp bằng thầy Nguyễn-v-Ngọc học-sanh điều-dưỡng tốt-nghiệp làm thầy điều dưỡng thì sai-nhí hạng và bỏ đi tưng sự số tưng-lật Biên-hoa.

Lời nghị ngày 16 Février. Cấp bằng thầy Đặng-v-Mạnh có bằng-cấp sơ-học làm trợ-giáo hậu bỏ tưng quyền quan Chủ-tỉnh Thủ-đầu-một, lương bổng bỏ cho công nho làng nào thầy ngồi dạy phải gánh chịu.

Cấp bằng thầy Lý-v-Thôi số 217 làm thầy điều-dưỡng thì sai tam hạng.

Lời nghị ngày 18 Février. Bỏ thầy Nguyễn-thanh-Vân thơ kỹ địa-hạt Long-xuyên lãnh chức Thơ-Toán tại tỉnh, thế cho M. Campana lãnh phần xem xét công vụ bản tỉnh.

Cấp bằng thầy Nguyễn-ngọc-Thiệu số 352, Phó-tổng nhứt hạng Tổng Hòa-quối Mytho làm Chánh-tổng tam hạng tưng sự thế cho thầy Nguyễn-Ngan hưu trí.

Bỏ thầy Trương-văn-Mậu điều dưỡng thì sai-nhí hạng tưng sự Long-xuyên đi tưng quan chủ-hạt Cantho, lương bổng bỏ về kho quân hạt Cantho gánh chịu và coi trước phần hưu trí gợi về kho quân hạt.

Cấp bằng thầy Trần-văn-Thượng học-sanh điều dưỡng tốt-nghiệp làm thầy điều dưỡng thì sai tam hạng và bỏ đi tưng quyền quan Chủ-tỉnh Gia-định.

Cho thầy Nguyễn-văn-Day, giáo tập thiết tho hạng sáu đạ trưởng Trường đời với thầy Trần-văn-Travinh giáo tập thì sai nhứt hạng đạ đạ trưởng Chợ-giữa Mytho, tiền số phi hai đàng gánh chịu.

Lời nghị ngày 19 Fevrier. Cấp bằng tên Nguyễn-văn-Sơn số 293 cựu lính sơn-đầm Annam làm lính tuần thành Cholon.

Cho thầy Nguyễn-thế-Vinh học-sanh tốt nghiệp trường Công-chính (ti Khâm-đạt) làm Arpenteur Dessinateur hạt bỏ số Khâm-đạt kể từ ngày 18 Septembre 1919 là ngày lãnh việc, lương mỗi ngày 1\$50.

Lời nghị ngày 20 Fevrier. Bỏ ông Nguyễn-đăng-Khoa Đốc phủ sự ngồi tòa bở Sadeck đi ngồi Chủ-quan Lai-vung thế cho ông Trần-quang-Tuất đổi đi chỗ khác. Bỏ ông Trần-quang-Tuất đi ngồi chủ-quan Choggo thế cho ông huyện Nguyễn-văn-Thẩm đổi đi chỗ khác.

Bỏ ông huyện Nguyễn-văn-Thẩm chủ-quan Choggo đi ngồi chủ-quan thành phố Sadeck thế cho ông Nguyễn-đăng-Khoa.

Bỏ ông huyện Phạm-thành-Kính Travinh, ngồi chủ-quan thành phố Travinh.

Bỏ ông huyện Dương-tấn-Thạch đi ngồi chủ-quan Giang-thành Hattien thế cho ông Trương-minh-Hy hưu trí.

Bỏ ông Ngô-văn-Chiêu huyện nhí hạng Tam-nhí đi tưng thành quan chủ-tỉnh Hattien thế cho ông Dương-tấn-Thạch.

Lời nghị ngày 29 Fevrier. Bỏ mấy ông agents (chính quyền) hạng-tư thuộc số Khâm-đạt, kể từ dưới đây đi tưng lính quan Thống đốc Nam-kỳ: MM. Nguyễn-thế-Vinh và Ngô-hữu-Truyện.

Khí nào có việc chỉ hi hi
muốn đãi đàng quan-khách
mà chẳng dùng rượu Sám-banh (Champagne) hiệu:
Tisane Marquy de Bergey
Thứ vừa
Thì làm sao mà cho phỉ tinh
vui vẻ đàng
Rượu này có một mình hãng
Denis frères trứ mà thôi.

Bạc giấy năm cắt (0\$50) của Hãng-bạc Đông-dương

Hãng bạc Đông-dương nay đã lực tục ban hành bạc giấy năm cắt (0\$50).

Kiền giấy bạc này làm theo kiểu giấy mànhót giấy thép mà mỗi bên đều có hình vẽ khác nhau.

Bề mặt - Hạch vẽ ba sắc - đỏ, xám và trắng - vẽ trên một cái cửa theo kiểu thép chính màu đỏ trong giấy ăn trắng, ở tưng trên cái cửa ấy thì có chứa một khuôn trắng mà in mây chữ « Banque de l'Indochine » màu đỏ. Hai bên tru' cửa, mỗi bên đều vẽ một cái tháp theo kiểu thức china màu xám trong giấy ăn đỏ. Dưới chừa một cái tháp đó có một cái khuôn màu xám, ở trong mỗi khuôn đều có in một số 50.

Ở chính giữa cái khuôn vẽ ấy lại có hình hoa sự sài màu xám lợt lợt mà in mây hàng chữ như vậy:

1° Một số « 50 » in bằng chữ lớn, màu xám thệt đậm, xung quanh nét chữ và mây giấy ăn xám rời nhau ra.

2° Kế liền dưới hình vẽ khuôn cửa thì in số hiệu ấy bằng chữ số; ở chính giữa in chữ nhỏ như vậy « 50 cents payables au porteur en Indo-Chine en espèces ». - Bên tả in chữ « Un administrateur, B. Hely d'Oissel ». Bên hữu: « L'administrateur directeur, S. Simon » Ở phía dưới lại in lặp lại bằng con số số hiệu ấy ở trên.

Bề trái - Bên này thì lại in có hai màu mà thôi: màu đỏ và màu trắng, Hai con rống nằm doanh mồi con một bên cái khuôn chính giữa. Rống đầu đầu lại ở phía trên cái khuôn, hai bên đầu rống, chính giữa có một cái mé-day thuẫn chặn ngăn, trong khuôn mé-day thuẫn ấy có in ba chữ BIC ón chèo nhau. Bốn góc khuôn đều có một cái khuôn nhỏ in một số « 50 » bằng chữ lớn.

Nơi khoản trung tâm thì in chữ đỏ mây giấy ăn trắng như cách bốn cái khuôn nhỏ bên góc. Chữ in nơi khoản trong tiền ấy đọc như vậy:

« Décret du 3 Avril 1911. Emission autorisée le 6 octobre 1919, l'article 139 du code pénal punit des travaux forcés à perpétuité ceux qui auront contrefait ou falsifié les billets de Banque autorisées par la loi, ainsi que ceux qui auront fait usage de ces billets contrefaits ou falsifiés. »

Cỡ giấy này bề dài 1 tấc, bề ngang 65 li.

Tự-do diển đản

(Tribune Libre)

Phải biết... Đứng cứ mình;

Mấy năm nay tôi nghe rùm tai rằng tại Huế hay thuốc người ta chết nhiều, nên phân đồng có bác cứ lấy lòng rộng rãi, diển ngọt mà đãi chúng nó vì sự chúng nó oán mà làm hại cho mình. Nên họ chúng nó vô nhà ai xin ăn hay là xin uống thì mau đem cho một cách rất tử tế và cần thận.

Nay rõ lại lũ ác nhân ấy không phải người Huế thật là đàn Đông-Hời tiếng

nói cứng và xằng, mỗi năm mùa này vô Nam-kỳ và xứ khác già đở buồn bản hoặc xin ăn miếng là thuốc cho chết một mạng người, ấy là tục lệ đở ông đở bà của chúng nó. Nếu không làm vậy thì trong thân chúng nó phải chết một người cũng như thuốc xua đòng họ Lý phải nạp cho Chàng một người vậy.

Tôi xin sơ lược cho anh em rõ mới đây: số hai tháng vô nhà ông thân tôi ở Trung lượng (Mytho) đặng xin nước uống và bán nước mắm, lược... Một tháng nhỏ hơn xin nước uống; Nỗ thọc mây ngó tay vô trong lu nước làm như tuôn kiếm cái gáo mút nước vậy; đó là thuốc nó để sàng trong miệng tay rồi. Phước nhà rất lớn, khiến cho ông thân tôi ngó thấy, song bất cập không nghĩ, đến chừng chúng nó về rồi, nói chuyện lại mới hay là chúng nó bỏ thuốc vô lu nước rồi, bên đở hết và ông thân tôi báo người cho lời xóm hay mà ngăn ngừa chúng nó. Còn chúng nó bán lược thì biểu phải thoa đầu rồi hấp cơm thì lược mới chất.

Ấy là nó làm thuốc trong đây mà hại chúng ta đó.

Vậy có bác anh em rắng mà coi chừng chúng nó, chớ có chữa chúng nó trong nhà làm chi sự có ngày phải mang hay, mà cũng chẳng nên làm phước bỏ thì cho lũ sát nhơn ấy làm gì.

Thuốc độc của bọn nó có hai thứ: một thứ làm cho mình điên và một thứ tuyệt mạng. Hết bị thuốc điên rồi thì đở đạ bao nhiêu độn ra đừa cho nó hết. Tôi chưa thấy vật chữa thì thuốc này đặng, duy có thần thần rồi hết mà thôi, mà thứ như thế là bị thuốc ban đêm, mà sưng xuống bình càng nặng, lần lần mặt trời mọc lên sẽ hết lần. Tuy nói vậy chớ ai có rùi bị rồi cũng phải kiếm phương thế mà giữ nó, chớ không nếm đở vậy mà chịu đau.

Còn thứ thuốc tuyệt mạng thì độc có nghe một người anh tôi nói có một thứ ớt khừ đặng nó mà thôi. Cho nên mùa này hãy kiếm ớt mà bỏ thường vô lu nước nấu ăn và nước uống thì có lẽ ngăn ngừa được sự hại ấy.

Tiền sĩ? Đở-vô-Giá đi Nám-Hon.

PHẢI SỢ THUỐC « Nam-Hon-Tê » giá

Nếu muốn khỏi bị làm mất thuốc « Nam-Hon-Tê » giá thì xin viết thư mà gửi về:

M. DANH-HIEN, Mec M. J. THANH, Boite des Mécaniciens SAIGON.

Hãy là đến nhà môn bài 68 đường Đở-hữu-Vị prolongée ngó đi ra Chợ-mới Saigon, (đường Đở-hữu-Vị là đường đi ngang trước Ecole des Mécaniciens tục kêu là Trường-máy).

Chỉ cần một thư thứ rượu AMER HONORE Là một thứ giải khát ngon thượng hạng Của một mình hãng Denis frères có trứ mà thôi.

Ông Phước-diên-Trung cả thầy đều hết trông thờ đức chi nữa đây.

Và lại quan Chà-linh Cholon là một vị quan tước tinh quân đại nghệ đều phải, thì sao cũng vui lòng mà nhậm lời.

Xin thầy phải hết lòng mà thi thò cho ăn, vậy mới toại lòng dân sự vậy.

LE-MINH-Giỏi Long-An.

Hương truyền

Teorano

Năm mới.

Cái năm mới này, ở đây có nhiều sự mới lắm, tưởng nên ghi chép lại để làm kỷ niệm về sau.

Kể khi hậu thì cũng thường, khá gọi là thuận hòa, khá trông mong cho mùa màng lúa.

Nhưng từ đây cho đến ngày đầu hoạch nó được thì hãy còn những hai ba tháng nữa đâu có chắc mười phần thì cũng đương còn xa lắm; trông làm sao cho vượt qua khỏi cảnh tình cảnh khổ nào như mấy ngày trong tết và ngoài giêng này:

Giá gạo cao lên một cách phi thường không hề khi nào có! Ngày thường một ang gạo trắng 0\$60, mà bây giờ đến 1\$50; chưa biết nó còn lên đến đâu. Còn thứ gạo lứt mới xay ra cũng đến 1\$20; thấy đã lắm mà khiếm sự quá. Phần thì biển động, những ghe thuyền đi vô chỗ ga Đường-Trong, bị gió ngược phải cầm động chưa ra được. Phần thì số lính tăng chính trở về mỗi ngày một đông, gạo đã kém mà lại ngày ngày phải dọn cơm khách đến thăm ngan cơm người ta, thì tài chi mà không kém mãi.

Gạo đã cao mà bạc lại hạ, ấy mới là khéo thêm một tầng nữa. Một đồng bạc ở đây, ngày thường không bao giờ hạ xuống dưới 7 quan tiền; chỉ cầm chừng trên dưới 7 quan 50, có khi gặp mùa thuế thì nó lại lên đến 8 quan. Vậy mà bây giờ đã đến dưới 7 quan rồi; không khéo độ ít bữa nữa, rồi cũng chẳng khác chi ở Huế. Ông Huệ thỉnh linh bị bọn buôn bạc ở các tỉnh ngoài đem về đổi hạ 6 quan, để lấy tiền

đem ra mua bạc ngoài ấy không đầy 5 quan. Vì việc ấy mà chỉ trong nửa tháng, giá đồng bạc bỗng trụt xuống dưới 6 quan làm cho thiên-hạ nhón nhào, hiện bây giờ dân sự được khôn đến về sự bạc hạ ấy). Bạc ở Huế đã thất tư nhiên ở đây cũng có lắm người buôn bạc, rồi thế tất cũng không tránh khỏi cái và bạc hạ ấy được. Mà chẳng những ở đây mà thôi đâu, còn ở vì sự đổi chắc buôn bán mà lần hồi vô đến mấy tỉnh miền trong cũng bị lây đến sự thiệt hại ấy nữa.

Kể giá bạc hạ thì tất nhiên giá các thực phẩm sẽ nhon đó mà cao lên cả.

Vì các lẽ ấy cho nên quang cảnh ngày tết năm nay rất tiêu điều. Thành phố chỉ có được những nhà ở giữa thị lĩnh còn có tiếng pháo rộn rục, quần áo se-sua, bạc còn nấp lên một đôi chỗ, còn ngoài ra thì im lặng như thường; ban ngày người ăn xin kéo đi li lượm, ban đêm trộm cướp trứ tung; thật là một cái tết vô cơ và vậy.

Thuyền chuyên

Quan Đốc-ly Lapouayde về nghĩ bên qui-quốc, quan Công-sứ Lemasson đến trong nhiệm chức Đốc-ly ở thành phố này. Nguyên ngài là lính lang của quan cụ Lemasson trước làm cựu Đốc-ly ở đây đã lâu năm lắm, dân sự xứ Nhung-địa rất phục tình, nay lại được ngài đến kế nhiệm trong trần ở Đ-năng này, thì hơn dân trong đôn-hạt đều có lòng vui mừng lắm.



Hộp quẹt này khắp nơi được phép bán là một sự nhỏ một hộp mà thôi.

Lửa cháy « Bàn-cờ »

Tôi bữa thứ năm, 4 Mars, lối 7 giờ rưỡi tối, bỗng nhiên thấy lửa bùng trời, phía xóm nhà-lá, tục kêu là Bàn-cờ, trên, nghĩa là xóm ở đường Chasseloup-Laubat chừng đường xuống Chợ-quán. Gặp đêm gió dữ thế cũng khó mà cứu chữa, tường cháy luôn cả xóm ít cũng trăm nhà, may nhờ lính tập trong trại kéo ra chữa giùm, phá sập một nhà ngăn lửa bắt qua không được. Rút đáng khen lòng lính-tập Ô-ma. Vậy mà cũng cháy tiêu mười nhà.

Xóm này ở giữa đường Saigon-Cholon thuộc về tỉnh Cholon, nên khi cháy vậy được hạ khắc đáng hổ, có xe hơi vờ rờ Cholon ra, song phải chịu đứng không phang cứu chữa, vì không được.

Chứng rằng lửa rồi, mới thấy vờ rờ Saigon ra tới.

Bản lửa này chỉ cho người người thấy biết hai đầu quan hệ lớn: một là không nước, hai là vờ rờ tới không kịp.

Nghĩ vị thủy hỏa đạo tặc là bốn đầu cần cứu cấp, chẳng nên trẻ phục nạn, nên vờ rờ mà đến chẳng kịp thì hại lắm. Vậy nên dân ước trông Thành-phố Saigon chuẩn định sấm xe hơi, để dùng xe vờ rờ và chở lính mới khi có lửa và xin Thành-phố mau đặt máy nước miệt Chợ-chiếu như mấy chỗ khác trong thành-phố. Chợ-chiếu này tới ngay nay còn dùng nước giếng.

Một là phòng binh hai là phòng lửa,

một mình hãng Denis-frères đại-ly cả Đổng đương thứ hộp quẹt này.

xin-quan Đốc-ly thành phố và chư nghị-viên hội-đồng nhậm ngôn, như là ông Ng.-kim-Bình rằng xin giùm cho dân.

Ai là thợ thêu, thợ may, thợ đóng giày?

Người ta có cần dùng một người thợ thêu, một người thợ may, một người thợ đóng giày cho thiết thiết nghề đóng rước về đây học trò. Người Nam-Bắc-kì chi cũng được, đượ khách trả thì thôi.

Muốn thương nghị xin do nơi ông Nguyễn-văn-Chùa, chủ nhà ở l'Union, đường Catinat môn bài 157 thì rõ.

Advertisement for Denis Frères đại lý khắp cả Đông-đương.

IMPORTATION COMMISSION Entrepot de Cholon

Hãng trữ Hàng Hóa Paul-HIỆU Cholon. Các thứ vải. — Đồ gia vị Lang-sa và các nước. — Rượu chát và các thứ rượu ngon. — Các thứ dầu và sáo thơm. — Các thứ da độn ông và đơn bà. — Các thứ đồ vật và đồ mới là Paris gửi lại vẫn, vẫn. Hãng tôi cũng chịu ra công mà mua các thứ hàng hóa làm bên phương Tây và các xứ là theo ý chủ ý đặt. Giấy thép để tặc: Paulhieu-Cholon Giấy thép mới: 667. Le Directeur Paul Hiếu. Officier d'Artillerie Coloniale démissionné Croix de Guerre

Nº (6) FEUILLETON DU 5 MARS 1920

ROMAN

OAN KIA THEO MÃI BA MƯƠI HAI ĐÊM HỒ-CẢNH-TIÊN tự thuật

Đêm thứ hai (tiếp theo)

« Nhà người rất nghiêm, nên tuy tôi ở ăn đó nhiều ngày mới dám, chỗ thật thì chưa thấy mặt Trần-thị-Hương một lần nào hết. Mà Lê-hiến-hữu phải biết, tuy ước vậy, hứa vậy, tôi ở ăn như vậy, chớ trong lòng tôi chẳng biết vợ chồng là gì, nên tôi chẳng cần tìm thầy. Còn nàng chẳng biết có thầy tôi chưa và có vợ thên-lin, tôi thường nghe hai ông bà nói với khách: « Đừng nói tôi chuyện vợ chồng, nó mặc cứ nó rầy lắm! » Lấy đó mà suy, tôi dám tưởng nàng cũng như tôi, chưa có chút tình nào hết.

« Khi này tôi nói với qui-hữu rằng: Những nghề học cho mạng hai năm trường Mỹ đặng có lên trường Bôn-queo Saigon, chẳng dè lúc bãi học về gặp cuộc gia biến lạ đường, gia biến mà tôi thuật mới qua rồi đó, làm cho tôi

thôi chí, chẳng còn mong mỗi sự học hành nữa đặng, cũng vì cha mẹ tôi nghèo, không thể bảo học sự tôn phi cho tôi như cha mẹ tôi buổi sanh tiền vậy đặng. Tôi nghĩ vậy mà nói vậy, chớ lòng trời chẳng phụ, khiến cho Trần-gia, khi giáp mặt cho mẹ tôi mà tôi ước rồi, lãnh nuôi tôi tại nhà. Nhờ Trần-gia mà tôi lên đặng Bôn-queo trường.

Nói tới đây, chưa biết còn sự gì nữa, nào, đau đớn nào, làm cho người học cảm giọt-lụy, ngồi mà đờ người như chàng, làm thình không tiếp. Chập lâu, người ngo tôi mà khóc và than rằng:

« Lê-qui-hữu ơi! Cuộc đời họa phúc ấy là thường, song số người lúc rùi với may phan biệt. Hề hết rùi rồi tới may, hoặc hết may rồi tới rùi, còn phần thì sao, nghĩ cũng đáng trách, rùi may liền bên gối. Mỗi rùi đó, gặp may; gặp may chưa kịp mừng đã thấy rùi, làm cho tôi chẳng khác kẻ bị chim rơi khỏi hải, thoát vô đặng một miếng vàng trời gán, ngờ thoát khỏi nạn, chẳng dè thoát bị lượng sóng vô tình nhận chìm xuống nữa.

Tôi lên Bôn-queo trường học đặng nửa năm, bãi học về thăm nhà rồi trở lên vô sự. Nhập tràng đặng vài mươi

ngày, chẳng biết sao, đêm kia, tôi nằm thao thức hoài, nóng-nảy trong lòng tự lửa đốt gan vậy lặn. Đã ngủ chẳng được mà nằm cũng chẳng yên, lại thêm buồn bã, không kể xiết; nỗi buồn thán ấy nó làm cho tôi quạng lòng nhớ cảnh nhớ nhà, nhớ cha nhớ mẹ, sức nhớ vợ quan giám-trưởng mà cho về, tôi rách gói xuống tàu về lập tức.

Trên đêm tôi không ngủ, ấy ngày hôm lòng, sáng ngày cũng chẳng ngủ, lòng linh nhà may có. Buổi sớm vai không có tin chi cả. Không có tin, là thì hết nghỉ, có sao không tin, bụng tôi lại càng nghi hơn nữa, nghi ngờ cho đến nỗi hồi-hợp hoài, tôi bữa ăn, không ăn; tới giờ ngủ cũng không ngủ. Ngày hôm lớp học, học đặng 1 giờ, ra chơi, thên-lin thấy giáo kêu tôi mà trao tin giấy-thếp. Bây giờ đây sở nghĩ của tôi đã ra quyết rồi, song chưa rõ là rùi gì xảy đến, nên tiếp lấy tin mà tay rung lập-cập. Mở ra xem, thấy mấy chữ này:

Mère atteint cholera décédé. Hai Me dụng thiên-thời chết. « Xem qua, tay chơn tôi rung-rời, ngã lẳng xuống đất. Anh em xóm dờ tới lại nhà thương trong trường mà dỗ năn,

vực hỏa tôi trót mười lăm phúc đồng-hồ mới tính. Tuy tính mà như điên độ mặt lẳng lơ, nói chẳng nên lời, chỉ biết có một câu khóc kêu rên suốt.

Sáng bữa sau tôi mới tỉnh trí, tôi lại càng khóc than hơn nữa. Trong bạn-hữu khuyên tôi, lên xin thầy về thăm, tôi mau thẳng tới cửa thầy, thầy lấy mà xin cho đặng. Ông Đốc này rất rộng niêm thiệp cũng muốn cho tôi lập chết, ngặt phải về thăm thầy về thăm, tôi mới đặng thăm thầy, suốt tôi về mà bị truyền bệnh. Tuy được bệnh: Đờ chằm đợ mai mà rùi rồi chớ. Tôi năn-ni hết lời, song không đặng. Tôi khóc mà trở xuống lớp, xuống lớp, có người kêu, nói ông Đốc đòi tôi, tôi mừng ngỡ ngài kêu lên cho về, ngờ đâu lên ngài trao cho tôi một cái giấy-thếp nữa. Quá sợ rồi, tôi hết rưng, mở ra xem, thấy tin:

Père décédé vivait avec. (Sau sẽ tiếp theo). L. H. Mưu.

